

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 21-7-2017

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Quốc Việt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Hải.
2. Ông Võ Quốc Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2017/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2017, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định xét xử số: 111/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Ngọc Đ, sinh năm 1987. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Chí C, sinh năm 1986. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 10 tháng 5 năm 2017 nguyên đơn chị Huỳnh Ngọc Đ trình bày: Chị và anh Lê Chí C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2004 và đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh C có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, gia đình cha mẹ hai bên đã giải quyết nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Chí C.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh C có 03 người là Lê Anh T, sinh năm 2005; Lê Ngọc Tr, sinh năm 2012 và Lê Ngọc H, sinh năm 2016. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi 3 người con và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi 3 người con mỗi tháng là 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Chị và anh C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt đề ngày 07 tháng 7 năm 2017 bị đơn anh Lê Chí C trình bày: Về hôn nhân như lời trình bày của chị Đ là đúng. Xét thấy trong cuộc sống vợ chồng cũng có xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ, chồng sống với nhau không hòa hợp. Nay chị Đ yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về con chung có 03 người: Lê Anh T, sinh năm 2005; Lê Ngọc Tr, sinh năm 2012 và Lê Ngọc H, sinh năm 2016. Sau khi Tòa án giải quyết cho anh và chị Đ ly hôn thì anh đồng ý giao cháu Anh Th và Ngọc H cho chị Đ nuôi dưỡng và anh yêu cầu được nuôi cháu Ngọc Tr và không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh và chị Đ không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay chị Đ có mặt, chị có ý kiến yêu cầu được nuôi dưỡng hai cháu Anh Th và Ngọc Hân, giao anh C nuôi cháu Ngọc Tr, vấn đề cấp dưỡng các bên không đặt ra yêu cầu và anh C có đơn xin vắng mặt có không ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiền giải quyết vụ tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa chị Huỳnh Ngọc Đ và anh Lê Chí C là đúng thẩm quyền theo quy định khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về Hôn nhân: Chị Đ và anh C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2004 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau vào năm 2013, hôn nhân là hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất hòa trong cuộc sống, đồng thời chị Đ xác định anh C có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Nay xét thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị Đ yêu cầu ly hôn, anh C cũng chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Đ và anh C là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ.

[3] Về nuôi con chung: Gồm có 03 người Lê Anh T, sinh năm 2005; Lê Ngọc Tr, sinh năm 2012 và Lê Ngọc H, sinh năm 2016. Sau khi ly hôn chị Đ yêu cầu được

nuôi 2 người con Anh Th và Ngọc H không yêu cầu anh C cấp dưỡng. Đối với anh C yêu cầu được nuôi cháu Ngọc Tr và không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng. Đối với cháu Anh Th có nguyện vọng được ở với mẹ.

Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận nuôi con như trên là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Án phí hôn nhân và gia đình chị Đ phải chịu 300.000 đồng. Chị đã dự nộp 300.000 đồng được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên bố xét xử: Vắng mặt anh Lê Chí C tại phiên tòa.

Căn cứ khoản 1 Điều 89, Điều 91, Điều 92 và Điều 94 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; căn cứ tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Ngọc Đ, chị được ly hôn với anh Lê Chí C.

2. Về nuôi con chung: Giao hai cháu Lê Anh T, sinh năm 2005 và Lê Ngọc H, sinh năm 2016 cho chị Đ nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Ngọc Tr, sinh năm 2012 cho anh C nuôi dưỡng. Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nên không đề cập để xem xét.

Anh Lê Chí C và chị Huỳnh Ngọc Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con đến khi trưởng thành không ai có quyền ngăn cản nhưng không lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục làm ảnh hưởng việc nuôi con của nhau.

3. Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập để giải quyết.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Huỳnh Ngọc Đ phải chịu 300.000 đồng, chị Đ đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013606 ngày 11 tháng 5 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền được chuyển thu.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- UBND xã Đất Mũi; huyện Ngọc Hiển;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Quốc Việt